

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HIỀN

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HIỀN
GIAI ĐOẠN 2020-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



Số: 212/KH-NH

An Phú, ngày 30 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN HIỀN
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Nguyễn Hiền xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG

Trường Tiểu học Nguyễn Hiền được thành lập theo Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 2. Trường tọa lạc tại số 37 đường Trần Lựu, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Trường chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2013 (năm học 2013-2014).

Trong sáu năm hình thành và phát triển, trường đã đi qua những chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng cũng có nhiều thuận lợi nhất định. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, giữ vững và đang phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh. Nhiều năm liền trường đã được Ủy ban nhân dân thành phố tặng danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”; Công đoàn đạt Vững mạnh – Xuất sắc; Liên đội đạt Xuất sắc; Thư viện Xuất sắc - Đây là chỗ dựa vững chắc cho tập thể sư phạm nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ,

giáo viên, công nhân viên và học sinh thực hiện tốt chủ đề năm học “*Chất lượng giáo dục là niềm tin của gia đình và xã hội*”.

I. Môi trường bên trong: (Số liệu Học kỳ I - Năm học 2019-2020)

1. Cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên

1.1. Nhân sự

Nhân sự	Tổng số		Đảng viên	Đoàn viên	Diện			Chuẩn hóa		
	SL	Nữ			Biên chế	Tập sự	Hợp đồng	Đạt	Trên	Dưới
CBQL	03	03	03	/	3	/	/	/	3	/
GV	55	49	16	19	54	01	/	02	53	/
CNV	10	07	/	/	04	0	06	02	03	05
TC	68	59	19	25	61	01	06	04	58	05

1.2. Về Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Nhân sự	Tổng số		Trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh)			Trình độ Tin học			UDCN TTCB	Ghi chú
	SL	Nữ	CN	A	B	CN	A	B		
CBQL	03	03	1	1	1	/	1	2	/	
GV	55	48	9	0	46	2	19	29	5	
CNV	11	08	/	/	5	/	4	1	/	
TC	68	59	1	1	52	2	24	32	5	

1.3. Về trình độ lý luận chính trị

Nhân sự	Tổng số		Trình độ lý luận chính trị			Ghi chú
	SL	Nữ	Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	
CBQL	03	03	1	2	/	

GV	54	48	/	14	19	
CNV	11	08	/	1	/	
TC	68	59	1	17	19	

2. Học sinh :

Khối	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	SỐ HỌC SINH	
				Bán trú	Hai buổi
1	8	328	171	317	11
2	10	440	214	424	16
3	6	286	133	268	18
4	4	195	95	183	12
5	7	295	150	276	19
TC	35	1544	763	1463	76

3. Cơ sở vật chất:

Số TT	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1. Phòng làm việc (09 phòng)				
01	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	
02	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	02	
03	Phòng Truyền thông	Phòng	01	
04	Phòng Tài vụ	Phòng	01	
05	Phòng Kế toán	Phòng	01	
06	Phòng Y tế	Phòng	01	
07	Phòng Thư viện + Thiết bị	Phòng	01	
08	Phòng Văn thư – Học vụ	Phòng	01	
2. Phòng văn hóa (35 phòng)				
07	Phòng học	Phòng	35	
3. Phòng chức năng (12 phòng)				
08	Phòng Dạy học ngoại ngữ	Phòng	04	

09	Phòng Tin học	Phòng	01	
10	Phòng bảo vệ	Phòng	01	
11	Phòng nghỉ CB, GV, NV	Phòng	02	
12	Phòng Đoàn – Đội	Phòng	01	
13	Phòng Hội trường	Phòng	01	
14	Phòng Họp HĐSP	Phòng	01	
15	Nhà Đa năng	Phòng	01	
4. Nhà vệ sinh (9 dãy)				
14	Nhà vệ sinh CB, GV, NV	Dãy	03	Nam, nữ riêng
15	Nhà vệ sinh học sinh	Dãy	06	
5. Nhà để xe, nhà ăn, căn tin				
16	Nhà xe CB, GV, NV	Nhà	01	
17	Nhà ăn	Nhà	01	
18	Bếp ăn	Nhà	01	
19	Căn tin	Khu	01	
Tổng diện tích đất toàn khuôn viên: 10.750m ²				

4. Thư viện

a. Nhà trường có 01 phòng thư viện.

b. Hoạt động của thư viện: Là nơi lưu trữ tài liệu tra cứu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, báo chí, tạp chí phục vụ cho dạy và học của giáo viên và học sinh trong nhà trường được sử dụng thường xuyên.

- Thư viện có đủ bàn ghế, trang thiết bị, tài liệu tham khảo theo quy định.
- Có đủ các loại sổ sách theo dõi thư viện theo qui định, ghi chép đầy đủ.
- Có kế hoạch đọc sách cho từng khối lớp theo tuần.

c. Hàng năm, nhà trường được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo.

5. Thiết bị

a. Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nhà trường được trang bị thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Ngoài ra, trường còn tự làm và mua sắm thêm một số tranh ảnh, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học của thầy và trò.

- Hàng năm, nhà trường cấp phát cho mỗi giáo viên một bộ văn phòng phẩm, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác phục vụ quá trình giảng dạy.

b. Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị và tự làm một số đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp được qui định trong chương trình giáo dục tiểu học.

c. Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê, mua bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học.

2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh

- Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%.

- Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường tiểu học.

- Cơ sở vật chất khang trang, thoáng mát. Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

2.2. Mặt yếu

- Một bộ phận người dân thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

- Một số ít giáo viên chưa thực sự theo kịp được yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy còn hạn chế.

- Đa số các lớp đều trên 40 em nên giáo viên rất vất vả trong việc giảng dạy cũng như quản lý lớp học.

- Hiện nay tổng số học sinh học hòa nhập tại trường trong năm học là 21 em (trong đó lớp 1: 3 em; lớp 2: 4 em; lớp 3: 5 em; Lớp 4: 3 em; lớp 5: 6 em). Các em thích làm theo ý thích của mình, chưa ý thức được việc học tập, hay đánh bạn, thiếu sự hợp tác của phụ huynh.

II. Môi trường bên ngoài

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

1. Cơ hội

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ và chính quyền địa phương về mọi mặt.

- Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.

- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

2. Thách thức

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông.

- Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục 2015- 2020:

1. Mặt đạt được - Nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 1

1.1. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2015 – 2020

TT	Nội dung	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
1	Tập thể					
	- LĐT	x	x	x	x	x
	- LDXS	x	x	x	x	x
2	Giáo viên	43	46	48	53	53
	Dạy giỏi cấp trường	26	31	35	35	39
	Dạy giỏi cấp quận	5	5	8	8	11
	GVCN giỏi cấp trường	12	21	26	28	25
	GVCN giỏi cấp quận	/	2	/	1	/
3	Học sinh	1094	1244	1357	1474	1542

	- 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
	- HTCTTH	89/89	93/93	144/144	404/404	335/335
	- HTCTLH (Lên lớp)	1084	1239	1253	1471	1534
	- Khen thưởng	594	945	929	1125	1363
	- Thi lại	10	05	04	03	08
4	Duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học	100%	100%	100%	100%	100%
5	Tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày	100%	100%	100%	100%	100%
6	Hiệu suất đào tạo 5 năm	/	/	/	99,2%	99,7%

1.2. Nguyên nhân

1.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của các cấp lãnh đạo trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất.
- Điều kiện cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị dạy học đầy đủ, góp phần không nhỏ vào kết quả giáo dục của nhà trường.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

2. Mặt chưa đạt được-Nguyên nhân khách quan, chủ quan

2.1. Tồn tại

- Số ít giáo viên không có tinh thần cầu tiến, vượt khó để vươn lên.
- Giáo viên, nhân viên còn chưa thẳng thắn nhìn nhận những khả năng, những đóng góp của đồng nghiệp đối với sự phát triển của nhà trường, chưa thực sự thẳng thắn trong công tác “Tự phê bình và phê bình”.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức trong các hoạt động trong nhà trường.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số ít giáo viên còn để những định kiến cá nhân xen vào công việc, nhìn nhận vấn đề chưa thẳng thắn, công bằng, khách quan.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý cũng như giảng dạy.
- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục khang trang, lành mạnh.
- Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tuyên bố sứ mạng

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn

Trở thành trường trọng điểm chất lượng cao; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

3. Giá trị cốt lõi

- | | |
|--------------|----------------------|
| - Đoàn kết | - Thương yêu |
| - Trung thực | - Sáng tạo |
| - Tự trọng | - Khát vọng vươn lên |

C. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC



I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với nhà trường

1.1. Phát triển nhà trường theo từng năm học

- Năm học 2020 - 2021: Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm học 2021 - 2022: Tập thể lao động xuất sắc, bằng khen của UBND TP.
- Năm học 2022 - 2023: Tập thể lao động xuất sắc.
- Năm học 2023 - 2024: Tập thể lao động xuất sắc
- Năm học 2024 - 2025: Tập thể lao động xuất sắc, bằng khen của UBND TP.

1.2. Phát triển về quy mô lớp học

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng (+) - Giảm (-)
2020 - 2021	34	1450	-88
2021 - 2022	33	1340	-110
2022 - 2023	32	1200	-140
2023 - 2024	31	1100	-100
2024 - 2025	30	1050	-50

2. Đối với cán bộ, giáo viên

2.1. Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ Tiếng Anh			Trình độ Tin học			Ghi chú (UDCB)
		ĐH	CĐ	TC	CN	B	A	ĐH	B	A	
2020 - 2021	58	47	9	2	11	46	1	2	29	19	5
2021 - 2022	58	49	9	/	11	46	1	2	29	19	5

2022 – 2023	58	55	3	/	11	47	/	2	29	19	8
2023 – 2024	58	55	3	/	11	47	/	2	29	19	8
2024 - 2025	58	55	3	/	11	47	/	2	29	19	8

2.2. Về các mặt khác:

Năm học	Tổng số	Trình độ chuẩn			Trình độ chính trị			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đăng viên
		TC	ĐC	DC	CN	TC	SC	XS	K	TB	Y	
2020 - 2021	58	1	46	11	1	20	19	5	53	/	/	20
2021 - 2022	58	2	47	9	1	22	19	8	50	/	/	21
2022 – 2023	58	2	53	3	1	28	19	10	48	/	/	22
2023 – 2024	58	2	53	3	2	30	19	10	48	/	/	23
2024 - 2025	58	2	53	3	2	32	19	10	48	/	/	24

3. Học sinh:

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm			Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học	Ghi chú
			Hoàn thành Môn học và các HĐGD	Đạt về Năng lực	Đạt về Phẩm chất			
2020 - 2021	1450	100%	99,5%	99%	100%	99,5%	100%	
2021 - 2022	1340	100%	99,6%	99%	100%	99,7%	100%	
2022 – 2023	1200	100%	99,7%	99%	100%	99,8%	100%	

2023 – 2024	1100	100%	99,8%	99%	100%	99,9%	100%	
2024 - 2025	1050	100%	99,9%	99%	100%	99,9%	100%	

4. Về thư viện và trang thiết bị dạy - học

- Thư viện: Phần đầu đạt danh hiệu “Thư viện chuẩn” năm học 20124 - 2025.
- Thiết bị: Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị đáp ứng nhu cầu tối thiểu về sử dụng thiết bị dạy học theo quy định.

5. Về cơ sở vật chất

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
- Đến năm 2020, đảm bảo 100% cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh

Khối lớp 1 thực hiện Chương trình giáo dục phổ 2018 theo Thông tư 01/2020/TT-BGDDT Hà Nội ngày 20/01/2020; Quyết định 4507/QĐ-BGDDT Hà Nội ngày 21/11/2019 Quyết định phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 180/QĐ-BGDDT Hà Nội ngày 20/01/2020 Quyết định phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 môn Tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 512/QĐ-BGDDT Hà Nội ngày 21/02/2020 Quyết định phê duyệt Danh mục SGK lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định 1045/QĐ-UBND TpHCM ngày 27/3/2020 Quyết định về việc thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 1 năm học 2020-2021.

Khối 2, 3, 4, 5 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDDT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Công văn 896/BGD&ĐT, tài liệu về chuẩn kiến thức và kỹ năng, tài liệu giảm tải của Bộ; tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở tiểu học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về “Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông”; thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo trong trường phổ thông theo công văn

số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 của Bộ GD&ĐT; dạy tích hợp vào các môn học về biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống và đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, ... việc dạy tích hợp đảm bảo sự hợp lý, nhẹ nhàng không gây áp lực cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Vận dụng có hiệu quả các nội dung ưu việt có thể tích hợp của mô hình trường học mới VNEN vào giảng dạy ở khối 2, 3, 4, 5.

Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” và “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” các cấp.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

Sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công việc.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đến năm học 2024-2025, mỗi giáo viên sử dụng thành thạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Khai thác triệt để cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích.

Vận dụng có hiệu quả “sổ liên lạc điện tử” tại hệ thống thông tin giáo dục; sử dụng sổ nhận xét học sinh trên phần mềm của hệ thống.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (năm học 2019-2020): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

+ Giai đoạn 2 (từ năm 2020 trở đi): Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

+ Giai đoạn 3 (từ năm 2025): Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường *“Là một cơ sở giáo dục có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội”*.

- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là *“Tám gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

5. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã đề ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra./.

DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT *Nguyễn*

.....
.....
.....
.....

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phúc Huy Cường

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Kim Thành

